TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2024/HS-ST
Ngày 23.9.2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phạm Hùng** và ông **Nguyễn Văn Dũng**.

Thư ký Toà án: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Cán bộ Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2024/HSST ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quang T**; Sinh ngày: 02/6/1990 tại TP .; HKTT và nơi ở hiện tại: Tổ B, P. H, Q. L, TP .; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn L (SN: 1966) và bà Đào Thị Kim V (SN: 1973); gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Bị cáo có con Lê Hoàng Anh T1 (SN: 2013) và Lê Hoàng L1, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân: Ngày 16/9/2008, Lê Quang T bị Tòa án nhân dân Q. Liên Chiểu, TP . xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 55/2008/HSST.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 17/7/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an quận L, TP .. (Bị cáo có mặt).

- Người Bị hại: Nguyễn Đ – sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tổ B, A, H, H, TP .. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00h25’ ngày 20/6/2024, ông Nguyễn Đ (Sinh năm: 1977; HKTT: Tổ 2, A, H, H, TP .) điều khiển xe ô tô đầu kéo chở sắt mang BKS 43C-102.20 đến đỗ tại trước số nhà B đường N, P. Hòa Khánh Bắc Q. L, TP ., sau đó ông Đ xuống xe và đến quán đối diện số nhà B đường N, P. H Q. L, TP . để ăn khuya. Trước khi ra khỏi xe, ông Đ có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO10 5G/256GB, màu xám của ông mua vào tháng 10/2023 với giá 11.000.000 đồng trên cabin xe. Đến khoảng 00h30’ cùng ngày, Lê Quang T sau khi ăn khuya về thì thấy chiếc xe ô tô đầu kéo trên đang đỗ tại đây, không có người trông coi nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trên xe. Ngay sau đó, T lại gần cửa cabin xe bên phía ghế phụ để kéo cửa thì thấy của xe không khóa, T liền trèo lên mở cửa cabin xe bên phía ghế phụ rồi lục lọi thì thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO10 5G/256GB, màu xám của anh Đ đang để trên ghế ngồi, T liền lấy chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần của mình rồi đem về nhà cất tại phòng ngủ của T. Đến khoảng 00h50’ cùng ngày, anh Đ quay lại xe thì phát hiện chiếc điện thoại trên của anh bị mất nên đã đến Cơ quan Công an để trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Công an đã tiến hành truy xét, mời Lê Quang T về trụ sở làm việc. Trong quá trình điều tra, Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi “Trộm cắp tài sản” trên của mình.

* Theo bản Kết luận số: 51/KL-HĐĐGTS ngày 25/6/2024 Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự quận L kết luận: giá trị của 01 điện thoại di động màu xám đã qua sử dụng có nhãn hiệu OPPO RENO10 5G/256GB có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.200.000 đồng *(Năm triệu hai trăm ngàn đồng)*.

* Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO10 5G/256GB, màu xám, số Imei 1: 861042060713554; số Imei 2: 861042060715547.

* Xử lý vật chứng:

- Ngày 29/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1455/QĐ-ĐTTH trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO10 5G/256GB, màu xám (Imei: 86104206071554; 861042060715547) cho chủ sở hữu tài sản là ông Nguyễn Đ. Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về dân sự**:** Bị hại nhận lại tài sản đã bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 122/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo **Lê Quang T** về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo **Lê Quang T** như bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Quang T** mức án từ 09 (Chín) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái ân năn hối cải, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội cải tạo thành con người tốt, về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Quang T đã khai nhận:

Khoảng 00h30’ ngày 20/6/2024, tại trước số nhà B đường N, P. H, Q. L, TP ., Lê Quang T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu OPPO RENO10 5G 256GB, màu xám trị giá 5.200.000 đồng *(Năm triệu hai trăm nghìn đồng)* của ông Nguyễn Đ đang để bên trong cabin xe đầu kéo mang BKS 43C-102.20.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo Lê Quang T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, Do cần tiền tiêu xài bị cáo phát hiện xe ô tô đầu kéo chở sắt mang BKS 43C-102.20 đến đỗ tại trước số nhà B đường N, P. Hòa Khánh Bắc Q. L, TP ., không có người trong coi bị cáo phát hiện trên xe có cái điện thoại nên nảy sinh ý định trộm cắp sau đó bị cáo lén lút quan sát và lại gần cửa cabin và leo lên xe (lúc này xe không khóa cửa) và bị cáo mở cửa trèo lên xe lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO RENO10 5G/256GB, bị cáo T bỏ vào túi quần của mình rồi đem về nhà cất tại phòng ngủ của T. Mặc dù trong khu vực dân cư qua lại mà không hề sợ bị phát hiện, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, là nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thể hiện ý thức coi thường pháp luật; Vì vậy cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, để bị cáo có thời gian cải tạo, trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân bị cáo thì thấy:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự, bị cáo có ông ngoại Đào Duy H là liệt sĩ, nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Về nhân thân*: Bị cáo có nhân thân xấu.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là ít nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Nguyễn Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về dân sự, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Quang T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Quang T 09 (Chín)** tháng tù.Thời gian chấp hành hình phạt tù, kể từ ngày **17/7/2024**.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo **Lê Quang T** phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THA dân sự quận L;*
- *Cơ quan CSĐT Công an quận L;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

T - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Đức H1